

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thức

Ông Bùi Thanh Nông

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 09/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/11/1991 tại huyện C - Hòa Bình. Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị Thu và 01 con sinh năm 2016;

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 30/5/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 6 tháng, 10 ngày tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 74/2008/HSST;

- Ngày 13/7/2009 bị Tòa án quân sự khu vực 2, Quân khu 3 – Bộ Quốc Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” buộc phải chấp hành chung cho cả hai bản án số 74/2008/HSST, ngày 30/5/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình và Bản án số 09/2009/HSST ngày 13/7/2009 của Tòa án quân sự khu vực 2, Quân khu 3 là 18 tháng tù giam. Đã chấp hành xong Bản án, chưa được xóa án tích.

- Ngày 25/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 05 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 10/2011/HSST. Chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: không; Nhân thân: xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2020 đến ngày 28/10/2020, sau đó được bảo lãnh, tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông Vũ M, sinh năm 1959 (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*);

Cư trú tại: Số 10, ngõ 11, phố Đ, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S, (Có mặt)

Cư trú tại: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09/8/2020, gia đình Lê Văn C đi từ thị trấn C, huyện C đến tắm tại khách sạn Hoa Viên thuộc khu Mớ Đá, thị trấn Bo huyện K tỉnh Hòa Bình, C điều khiển xe mô tô chở anh rể, những người còn lại đi taxi theo sau. Tại khu vực tử dừng đỗ cá nhân cho khách đến tắm, C định chọn ngăn để đồ số 38 thì có ông Vũ M, sinh năm 1959, trú tại phố Đ, phường L, quận H thành phố Hà Nội đến ngăn lại và nói: “ngăn số 38 này của chú”. C trả lời “Thế chú để đi”. Sau đó C để đồ đạc cá nhân của mình vào ngăn số 35 ở liền phía bên trên ngăn tủ số 38 rồi đi tắm. Khoảng một giờ đồng hồ sau C đi lên thay đồ, mở ngăn tủ số 35 để lấy quần áo đi thay đồ thì nhìn thấy vách ngăn kim loại liền giữa ngăn tủ số 35 và số 38 hơi cong vênh lên phía trên so với giá đỡ. Nhìn qua khe hở C phát hiện trong ngăn để đồ số 38 có chiếc ví da màu nâu nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C quan sát xung quanh, thấy không có ai để ý nên C lấy tay trái cậy vách ngăn để đồ lên, tay phải thò vào ngăn tủ số 38 lấy chiếc ví màu nâu rồi nhanh chóng quần vào chiếc áo may đen đã chuẩn bị sẵn đi vào phòng thay đồ. Tại đây, C mở ví lấy toàn bộ số tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) và 250USD ngoại tệ (đô la Mỹ) cho vào túi quần. Sau đó C khóa ví lại như cũ, để ví vào vị trí ban đầu rồi cùng gia đình về nhà tại thị trấn C. Về nhà, C kiểm đếm số tiền trộm cắp được 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*) và 250USD (*Hai trăm năm mươi đô la Mỹ*). Đến tối cùng ngày C mang toàn bộ số tiền ngoại tệ 250 USD (*Hai trăm năm mươi đô la Mỹ*) đến một cửa hàng mua bán vàng bạc ở khu vực thành phố Hòa Bình quy đổi ra tiền Việt Nam đồng. Sau đó, C sử dụng hết số tiền đã trộm cắp vào mục đích chi tiêu cá nhân. Ngày 15/8/2020, C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Để có căn cứ giải quyết vụ việc, ngày 20/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã có công văn số 285/CV-CQĐT đến Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện K tỉnh Hòa Bình yêu cầu cung cấp tài liệu xác định tỷ giá hối đoái ngày 09/8/2020, quy đổi số tiền 250 USD (*Hai trăm năm mươi đô la Mỹ*) = 5.753.750 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Bản quy đổi đã được giao nhận cho Lê Văn C và không có thắc mắc gì.

Tại bản Kết luận điều tra số 47/KL – CQĐT ngày 07/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình kết luận: “Bị can Lê Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự với giá trị tài sản là 17.235.750đ”.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Lê Văn C về tội trộm cắp tài sản theo khoản điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội, không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia tham gia tố tụng:

- *Bị hại – ông Vũ M:* Tại giai đoạn điều tra đã khai nhận mất số tiền là 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*) và 250USD (*Hai trăm năm mươi đô la Mỹ*), đã nhận đầy đủ lại số tiền bồi thường thiệt hại trên từ bà Nguyễn Thị S (mẹ đẻ bị cáo C) nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Ông Mạnh cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông, không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm và đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị S): Số tiền 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*) và 250 UDS (*Hai trăm năm mươi đô la Mỹ*) bà đã bồi thường cho bị cáo C là do C đã tác động nhờ bà Sự bồi thường. Tại phiên tòa bà Sự không yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm dân sự giữa bà và C. Bà là mẹ bị cáo, nên đề nghị cho mẹ con bà tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa: giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 27 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được bồi thường thiệt hại, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Các ý kiến tranh luận: Bị cáo nhận thấy đề nghị của Viện kiểm sát là đúng. Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Đại diện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức về hành vi của mình là sai, sau này sẽ không tái phạm. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về lao động giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 09/8/2020, lợi dụng việc ngăn tử của khu bể bơi Hoa Viên bị hỏng để hớ tài sản của ông Vũ M, bị cáo Lê Văn C đã có hành vi trộm cắp tài sản số tiền 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*) và 250 USD (*Hai trăm năm mươi đô la Mỹ*) giá trị quy đổi là 5.753.750đ (*Năm triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Tính tổng giá trị trộm cắp là 17.253.750 (*Mười bảy triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng*). Sau khi lấy được tiền bị cáo đã ra hiệu vàng bán USD rồi tiêu tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu: ba lần phạm tội bị Tòa án tuyên án, có 3 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã đầu thú; tác động gia đình tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại, theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra không thu giữ gì của bị cáo nên không đề cập giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tài sản trộm cắp bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên thiệt hại về tài sản bị cáo đã tác động gia đình trả lại toàn bộ số tiền bị hại đã mất là 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*) và 250 USD (*Hai trăm năm mươi đô la Mỹ*). Tại

phiên tòa, bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Số tiền bị cáo mượn của bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ của bị cáo để bồi thường cho bị hại là 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*) và 250 USD (*Hai trăm năm mươi đô la Mỹ*), bà S từ chối yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

[8] *Về các vấn đề khác*: Đối tượng mua số tiền 250USD (*Hai trăm năm mươi đô la Mỹ*) của bị cáo trộm cắp được do bị cáo không nhớ được là ai mua, tại cửa hàng kinh doanh vàng nào, cơ quan điều tra Công an huyện K điều tra nhưng chưa xác định được nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn C 29 (*Hai mươi chín*) tháng tù, được trừ đi 75 ngày tạm giữ, tạm giam, còn phải chấp hành 26 tháng 15 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- CQ THAHS Công an huyện K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang

